

Bản án số: 38/2025/HS-PT

Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu

2. Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 467/2024/HSPT ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Nguyên T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 484/2024/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Bùi Nguyên T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Bình; Nơi thường trú: 17/6/2 Hẻm Tổ 11, đường X, Khu 5, khu phố L, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố L1, phường L2, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Nguyên C1 và con bà Bùi Thị C; bị cáo có vợ và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH M bào chữa cho bị cáo Bùi Nguyên T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 06/02/2024, Bùi Nguyên T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-YYY.YY, phía sau kéo rơ moóc biển số 61R-XXX.XX (gọi tắt là xe ô tô) lưu thông trên đường số 1 hướng từ cảng Tây Nam về ngã tư K. Tại ngã tư K, Bùi Nguyên T đang điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường V, nhưng do thiếu quan sát, T đã để xe ô tô va chạm với xe đạp do ông Trương Minh Đ điều khiển lưu thông bên phải cùng chiều. Hậu quả ông Trương Minh Đ bị xe xe ô tô cuốn vào gầm xe rồi kéo đi một đoạn trên đường V làm ông Đ chết tại hiện trường, chiếc xe đạp của ông Đ cũng bị hư hỏng nặng. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại ngã tư K và gần trụ điện XLHN-123AL đường V, phường H, thành phố R. Điểm xảy ra tai nạn là nút giao thông ngã tư K, liền kề với đường V là đường thẳng, đường được sử dụng lưu thông một chiều theo hướng từ ngã tư B đi cầu X; mặt đường rộng 20m60 được trải nhựa bằng phẳng, trên đường có vạch sơn màu trắng không liên tục và giải phân cách bằng bê tông phân chia làn lưu thông.

(Mốc cố định là trụ điện XLHN-123AL, (1) vị trí vết cày không liên tục cách lề phải 11m70 và cách mốc là 13m70. Vết màu đỏ nâu (2) cách (1) là 6m10, dài 170m, không liên tục trên mặt đường, kết thúc cách mép lề 14m50. (3)(4) là vị trí hai chiếc dép nhựa. (5) tử thi nằm sấp, đầu hướng về cầu Rạch Chiếc, cách (1) là 180m, cách mép lề phải 14m60. (6) xe ô tô đầu kéo, cách đầu từ thi 60m, cách mép lề phải 13m90. (7) xe đạp ngã bên phải mặt đường cách (6) là 1m20, tâm bánh xe trước cách lề chuẩn 15m, bánh sau cách 15m30.)

Khám nghiệm phương tiện ghi nhận: Xe đạp của ông Đ bị biến dạng, trầy xước, mài mòn tay lái phải, lệch mũi về chấn bùn trước, trầy xước, mài mòn mặt ngoài đầu phuộc phải trước, bung ốc trục trước, trầy, mài mòn đầu tay lái trái, cong, trầy xước, bám dính chất màu đen sùnn trên, nứt vỡ gãy giữa sườn xe dưới, biến dạng yên trước, hư hỏng hoàn T trục bánh sau.

Xe đầu kéo container biển số 61C-YYY.YY, phía sau kéo rơ moóc biển số 61R-XXX.XX do T điều khiển trầy xước, sạch bụi mặt ngoài bánh xe trục trước bên phải xe container, tâm vết trầy sạch bụi cách tâm trục bánh xe 45cm. Tâm vành bánh xe trước bên phải xe container có vết trầy sạch bụi kích thước 6x 10cm, tâm vành bánh xe cách đất 48cm; trầy, sạch bụi, bám chất màu đỏ mặt trong lá chấn bùn trục bánh trước phải xe container kích thước 25x 12cm, tâm vết trầy sạch bụi bám chất màu đỏ cách đất 50cm; mặt bánh xe các trục 2,3,4,5,6 bên phải dính chất màu đỏ kèm sợi vải màu đỏ.

Theo Kết luận giám định số 1507/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết trượt xước mặt ngoài má bên phải lớp bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 61C-YYY.YY, có chiều từ mặt lấn vào tâm, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước bám chất màu đen các chi tiết phía sau bên trái xe đạp (gồm: má bên trái lớp bánh sau, bên trái khung sau, bên trái chống yên sau, bên trái ngàm phanh bánh sau), có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới. Mặt

ngoài bên phải bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo và phía sau bên trái xe đạp là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe. Khi va chạm, xe ô tô đầu kéo chuyển động trên đường số 1, theo hướng từ cảng Tây Nam đến ngã tư K và chuyển hướng rẽ phải vào đường V, xe đạp chuyển động bên phải, cùng chiều xe ô tô đầu kéo. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa hai xe trên với phương tiện khác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2410-24/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân chết của Trương Minh Đ do đa chấn thương; trong máu không còn, không ma túy; máu, dạ dày không phát hiện chất độc.

Camera hành trình của xe ô tô đầu kéo biển số 61C-YYY.YY đã ghi lại thời điểm xe rẽ phải có xuất hiện người đàn ông đội mũ màu vàng lưu thông bên đầu phải xe rồi bị đẩy xuống dưới gầm xe khuất tầm nhìn camera (không ghi nhận việc va chạm với người nạn nhân).

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy của Bùi Nguyên T: Không có nồng độ cồn, âm tính với ma túy.

Qua xác minh: Bùi Nguyên T có giấy phép lái xe theo quy định. Thời điểm xảy ra tai nạn, T đang có hợp đồng hợp tác làm tài xế xe container với Công ty TNHH Mỹ Thiên Thành.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 484/2024/HSST ngày 19-9-2024, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Bùi Nguyên T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/9/2024 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 03/10/2024 bị cáo Bùi Nguyên T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Bùi Nguyên T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Nguyên T, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo

về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo: bị cáo Bùi Nguyên T có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 03 con nhỏ đang tuổi đi học, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư Trịnh Minh Thắng trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Bùi Nguyên T: Luật sư đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T nộp Giấy xác nhận đề ngày 10/12/2024 về việc bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 03 con nhỏ đang tuổi đi học, bản thân bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Trường hợp Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng án treo thì Luật sư cũng mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và giảm cho bị cáo một phần hình phạt, vì bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Nguyên T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có thể chăm sóc các con nhỏ đang tuổi đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 06/02/2024, Bùi Nguyên T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-YYY.YY, phía sau kéo rơ moóc biển số 61R-XXX.XX (gọi tắt là xe ô tô) lưu thông trên đường số 1 hướng từ cảng Tây Nam về ngã tư K. Tại ngã tư K, Bùi Nguyên T đang điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường V, nhưng do thiếu quan sát, T đã để xe ô tô va chạm với xe đạp do ông Trương Minh Đ điều khiển lưu thông bên phải cùng chiều. Hậu quả ông Trương Minh Đ bị xe xe ô tô cuốn vào gầm xe rồi kéo đi một đoạn trên đường V làm ông Đ chết tại hiện trường, chiếc xe đạp của ông Đ cũng bị hư hỏng nặng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã kết luận bị cáo Bùi Nguyên T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 03/10/2024 bị cáo Bùi Nguyên T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét

thấy, đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Nguyên T làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Hành vi của bị cáo Bùi Nguyên T đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, xâm phạm đến an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Trong vụ án này, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Và Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Bùi Nguyên T cung cấp Giấy xác nhận đề ngày 10/12/2024 về việc bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 03 con nhỏ đang tuổi đi học, nghề cũng nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[3.3] Với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên, mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nhưng lỗi hoàn T thuộc về bị cáo, hậu quả xảy ra không gì bù đắp nổi nên mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng và phù hợp, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cũng không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Nguyên T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Bùi Nguyên T 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THA thành phố Thủ Đức; (2)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng